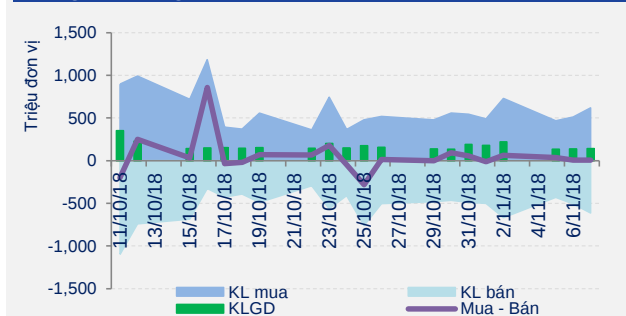
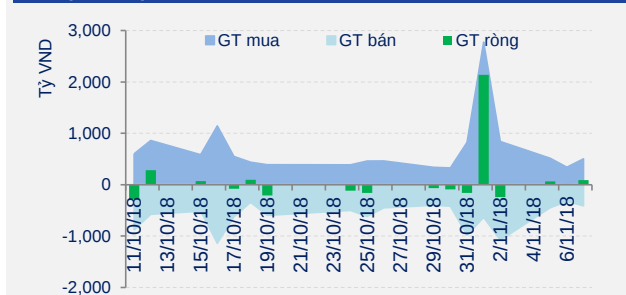


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/11/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	922.16	104.20
% Thay đổi	↑ 0.01%	↓ -0.33%
KLGD (CP)	141,600,460	30,562,000
GTGD (tỷ đồng)	3,006.63	423.04
Tổng cung (CP)	613,326,600	62,488,600
Tổng cầu (CP)	618,656,670	66,932,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,120,390	922,972
KL mua (CP)	14,298,300	625,700
GTmua (tỷ đồng)	503.03	10.02
GT bán (tỷ đồng)	413.78	13.84
GT ròng (tỷ đồng)	89.25	(3.82)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.56%	8.3	1.9	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.72%	14.3	3.2	18.1%
Dầu khí	↓ -1.18%	11.8	2.3	5.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.70%	16.7	4.4	5.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.53%	14.3	2.6	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.93%	17.8	5.8	17.9%
Ngân hàng	↑ 0.14%	11.6	2.0	22.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.93%	10.0	1.8	9.8%
Tài chính	↑ 0.25%	31.5	3.4	15.2%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.59%	13.5	3.2	2.8%
VN - Index	↑ 0.01%	16.8	3.7	108.7%
HNX - Index	↓ -0.33%	9.5	1.6	-8.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tại Mỹ đã có kết quả trong cuối buổi sáng hôm nay với việc đảng Dân chủ giành chiến thắng tại Hạ viện; trong khi đó, Thượng viện vẫn thuộc quyền kiểm soát của đảng Cộng hòa. Nhìn chung, đây là một diễn biến không khó để dự báo trước và mang hơi hướng trung tính với những ảnh hưởng lên thị trường. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,11 điểm (+0,01%) lên 922,16 điểm; HNX-Index giảm 0,36 điểm (-0,34%) xuống 104,2 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.586 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 174 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 567 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 189 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 261 mã giảm. Thị trường giằng co quanh tham chiếu với diễn biến tích cực hơn trong phiên ATC giúp cho hai sàn kết phiên trái chiều nhau. Nhóm vốn hóa lớn tiếp tục phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với phần tăng giá thuộc về VNM (+1,5%), VHM (+1%), BID (+1,4%), SAB (+0,8%), MSN (+0,8%), VIC (+0,2%), BVH (+0,9%), HDB (+1,1%), TCB (+0,2%), MWG (+0,5%)... và chiều giảm thuộc về GAS (-2,1%), VJC (-1,5%), VCB (-0,5%), HPG (-1,1%), PLX (-1,3%), VPB (-1,4%), NVL (-0,9%), ROS (-1,4%), FPT (-0,7%), BHN (-0,6%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như VCS (-4,2%), ACB (-0,3%), PVS (-0,5%) giảm khiến chỉ số HNX-Index có phiên điều chỉnh thứ ba liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tại Mỹ đã qua đi với những tác động được đánh giá là trung tính với thị trường chứng khoán thế giới. Và trước mắt chúng ta là thông tin về quyết định nâng lãi suất của FED vào 14h 7/11 (theo giờ Mỹ). Với những thông tin vĩ mô liên tiếp thì việc thị trường giao dịch giằng co với mặt bằng thanh khoản thấp trong giai đoạn chờ đợi là có thể hiểu được. Nhưng những phiên giằng co trong biên độ hẹp khá khó chịu này có thể sẽ sớm kết thúc và nhường chỗ cho những phiên giao dịch với biên độ lớn sắp tới để xác nhận xu hướng ngắn hạn mới. Dự báo, trong phiên giao dịch 8/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với vùng hỗ trợ tại 910-920 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA20). Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp hồi lên khoảng 930-940 điểm để bán giảm tỷ trọng. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vã giải ngân trong thời điểm này khi mà thị trường vẫn tiềm ẩn rủi ro sau khi trendline tăng trường từ năm 2016 đến nay bị xuyên thủng trong phiên 24/10.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giằng co dữ dội trong phiên hôm nay, chủ yếu quanh mức tham chiếu. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 924,6 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 915,41 điểm. Về gần cuối phiên, chỉ số vẫn trong sắc đỏ nhưng với nỗ lực của bên mua trong phiên ATC, thị trường đã kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 0,11 điểm (+0,01%) lên 922,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 1.800 đồng, VHM tăng 700 đồng, BID tăng 450 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 2.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng giảm giằng co trong phiên hôm nay với mức cao nhất đạt được trong phiên sáng tại 105,11 điểm. Về chiều, tình hình trở nên tiêu cực hơn khi mà bên cung có phần gia tăng với mức thấp nhất trong phiên tại 103,65 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,36 điểm (-0,34%) xuống 104,2 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 3.300 đồng, ACB giảm 100 đồng, PVS giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 89,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,2 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 34,2 tỷ đồng tương ứng với 286 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là STB với 30,2 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 25 tỷ đồng tương ứng với 262 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 3,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 297 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 25 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 94 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 300 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Doanh nghiệp châu Âu tiếp tục lạc quan về môi trường kinh doanh tại Việt Nam

Kết quả khảo sát Chỉ số Môi trường Kinh doanh của EuroCham (BCI) cho thấy sự lạc quan của các nhà lãnh đạo doanh nghiệp châu Âu về hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trong quý 3.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 127 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 910-920 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 960-970 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.020 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 8/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với vùng hỗ trợ tại 910-920 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 29 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 103,7 điểm (MA10) và 104,7 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 108-110 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 8/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 103,7-104,7 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,4 - 36,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.727 đồng/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua 6/11/2018.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,5 USD/ounce tương ứng với 0,53% lên 1.232,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,32 điểm tương ứng với 0,34% xuống 95,99 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1458 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3139 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,17 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

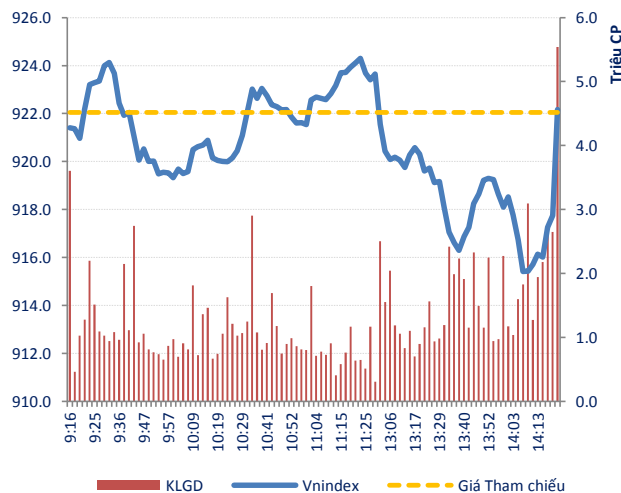
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,3 USD/thùng tương ứng với 0,48% xuống 61,91 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

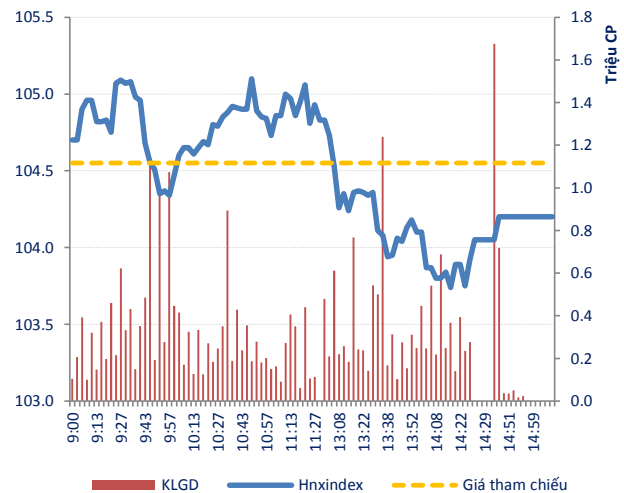
Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/11, chỉ số Dow Jones tăng 173,31 điểm tương ứng 0,68% lên 25.635,01 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 47,11 điểm tương ứng 0,64% lên 7.375,96 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 17,14 điểm tương ứng 0,63% lên 2.755,45 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

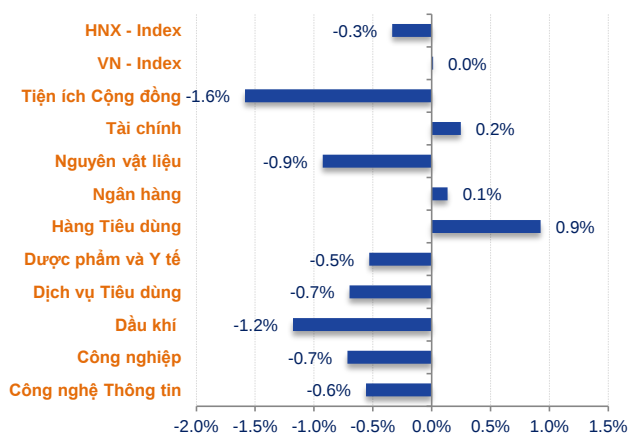
KLGD và VN-Index trong phiên



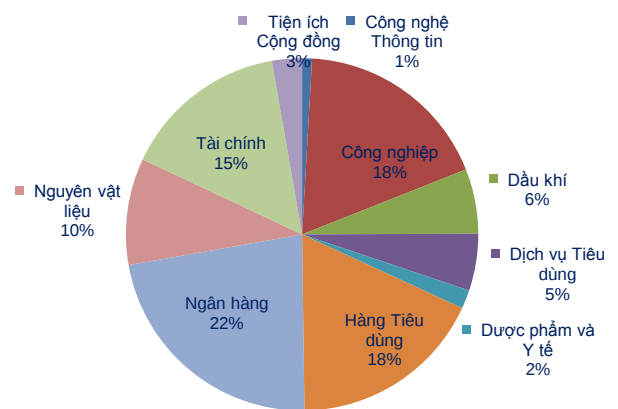
KLGD và HNX-Index trong phiên



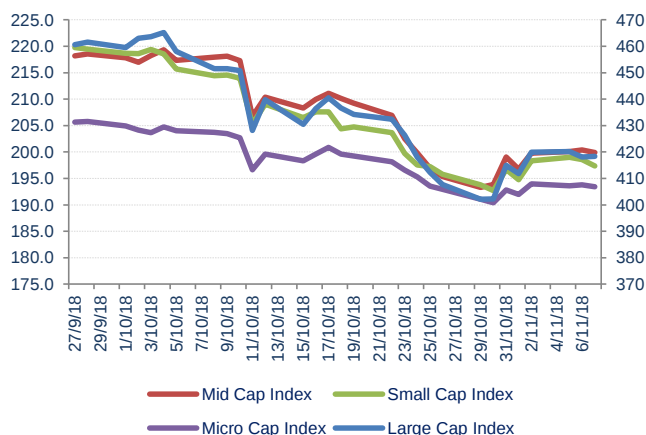
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



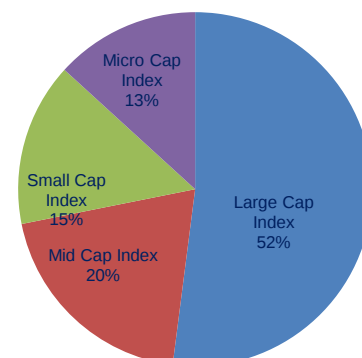
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,397,070	BCG	1,096,010
2	GMD	514,250	HBC	802,260
3	MSN	496,950	DLG	561,990
4	HPG	489,790	HSG	399,140
5	SBT	413,710	IDI	342,960

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	300,000	HUT	189,186
2	SDT	21,900	VCG	93,800
3	HHP	9,600	SHB	80,517
4	LAS	8,900	PVB	46,600
5	HCC	5,300	THT	46,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	12.25	12.70	↑ 3.67%	11,405,740
FLC	5.19	5.41	↑ 4.24%	5,846,360
SBT	21.60	22.45	↑ 3.94%	5,844,480
OGC	3.04	3.12	↑ 2.63%	5,516,030
VPB	20.95	20.65	↓ -1.43%	5,340,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	18.90	18.80	↓ -0.53%	3,792,490
SHB	7.60	7.60	→ 0.00%	2,997,633
ACB	29.40	29.30	↓ -0.34%	2,960,872
ART	4.50	4.40	↓ -2.22%	2,389,870
HUT	4.70	4.60	↓ -2.13%	1,465,397

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
TGG	7.07	7.56	0.49	↑ 6.93%
MDG	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%
DTT	9.09	9.72	0.63	↑ 6.93%
RIC	5.49	5.87	0.38	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
DPS	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
LDP	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%
SD5	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
BTW	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBV	19.35	18.00	-1.35	↓ -6.98%
EMC	14.35	13.35	-1.00	↓ -6.97%
NAV	6.50	6.05	-0.45	↓ -6.92%
TNT	2.80	2.61	-0.19	↓ -6.79%
SII	19.20	17.90	-1.30	↓ -6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TXM	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
DTD	20.00	18.00	-2.00	↓ -10.00%
VTS	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
CPC	36.80	33.20	-3.60	↓ -9.78%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	11,405,740	5.7%	739	17.2	1.0
FLC	5,846,360	3250.0%	590	9.2	0.4
SBT	5,844,480	7.5%	940	23.9	1.8
OGC	5,516,030	-23.9%	(680)	-	4.1
VPB	5,340,280	21.7%	2,757	7.5	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,792,490	7.0%	1,748	10.8	0.8
SHB	2,997,633	10.2%	1,424	5.3	0.6
ACB	2,960,872	24.6%	3,498	8.4	1.7
ART	2,389,870	10.2%	1,189	3.7	0.4
HUT	1,465,397	5.1%	619	7.4	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	↑ 7.0%	83.5%	4,987	2.5	1.4
TGG	↑ 6.9%	1.9%	199	38.0	0.7
MDG	↑ 6.9%	10.8%	1,639	6.6	0.7
DTT	↑ 6.9%	4.5%	657	14.8	0.7
RIC	↑ 6.9%	-4.4%	(585)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 16.7%	-35.7%	(1,296)	-	0.2
DPS	↑ 14.3%	1.5%	165	4.9	0.1
LDP	↑ 9.9%	-7.8%	(1,013)	-	1.6
SD5	↑ 9.9%	2.6%	496	15.7	0.4
BTW	↑ 9.8%	11.4%	1,817	7.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,397,070	5.7%	739	17.2	1.0
GMD	514,250	28.3%	6,458	4.3	1.4
MSN	496,950	27.0%	5,291	16.0	5.6
HPG	489,790	25.8%	4,334	9.0	2.1
SBT	413,710	7.5%	940	23.9	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	300,000	8.2%	1,263	12.8	1.2
SDT	21,900	4.3%	961	5.8	0.3
HHP	9,600	10.9%	842	18.9	1.5
LAS	8,900	10.3%	1,212	9.3	1.0
HCC	5,300	19.5%	2,999	4.8	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	306,396	5.2%	1,205	79.7	5.9
VHM	243,510	14.3%	7,048	10.3	2.1
VNM	208,100	37.7%	5,556	21.5	8.2
VCB	199,676	21.0%	3,359	16.5	3.2
GAS	191,012	28.2%	6,557	15.2	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,542	24.6%	3,498	8.4	1.7
VCS	12,112	41.3%	6,670	11.3	4.3
SHB	9,144	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	8,986	7.0%	1,748	10.8	0.8
VCG	8,437	15.2%	2,645	7.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.76	5.4%	580	21.7	1.2
HCM	2.20	26.7%	6,093	9.0	2.3
NKG	2.16	12.4%	2,106	4.3	0.5
VND	2.13	15.7%	2,377	7.6	1.3
PNJ	2.10	28.4%	5,651	17.0	4.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.99	24.4%	3,932	3.6	0.8
KSK	1.84	0.3%	29	6.8	0.0
ACB	1.67	24.6%	3,498	8.4	1.7
SCL	1.55	-5.7%	(677)	-	0.2
PCG	1.45	1.0%	109	187.6	1.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
